

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên Đề tài/Dự án: Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng gừng dưới tán cây ăn quả tại Hải Dương.	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16	
5	<p>Tên tổ chức chủ trì: TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> Nguyễn Mai Thơm <i>Tỉnh/thành phố:</i> Hải Dương <i>Chức vụ:</i> Giám đốc <i>Fax:</i> 043 8760503 <i>Địa chỉ:</i> thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội <i>Điện thoại:</i> 043 8276 477 <i>Website:</i> www.hua.edu.vn/trungtam/evt/</p>	
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương	
7	<p>Chủ nhiệm nhiệm vụ: <i>Họ và tên:</i> Ninh Thị Phíp <i>Giới tính:</i> Nữ <i>Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:</i> Tiến sĩ <i>Chức danh khoa học:</i> Kỹ sư <i>Chức vụ:</i> Trưởng bộ môn Cây công nghiệp và Cây thuốc – Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam <i>Fax:</i> <i>Điện thoại:</i> 0976021080 <i>E-mail:</i> ninhthihip@yahoo.com</p>	
8	Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): TS. Ninh Thị Phíp KS. Lại Thị Phương TS. Nguyễn Mai Thơm ThS. Nguyễn Ngọc Dũng ThS. Nguyễn Thị Năng ThS. Nguyễn Thế Thập KS. Trương Văn Hân	
9	<p>Mục tiêu nghiên cứu: - Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng gừng dưới tán cây ăn quả phù hợp với điều kiện tỉnh Hải Dương. - Xây dựng mô hình trồng gừng dưới tán cây ăn quả nhằm tăng năng suất, hiệu quả kinh tế trên 1 đơn vị diện tích và phát triển bền vững cây gừng trồng dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Tổ chức kết nối tiêu thụ toàn bộ sản phẩm gừng của mô hình</p>	
10	<p>Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016: Nội dung 1: Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.</p>	

	<p>Nội dung 2: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng gừng dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thí nghiệm 1:</i> Đánh giá năng suất và hiệu quả kinh tế một số giống gừng trồng dưới tán cây ăn quả (Chanh leo,...) tại Hải Dương. Thí nghiệm gồm 3 công thức được bố trí theo kiểu RCB với 3 lần nhắc lại. Mỗi công thức 50 bao. Tổng số bao thí nghiệm là 450 bao. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> CT1: Gừng Trâu CT2: Gừng Dế CT3: Gừng Tàu (QT1) Thí nghiệm lựa chọn giống được bố trí dưới vườn Chanh leo. - Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá: thời gian sinh trưởng, phát triển qua các giai đoạn; đặc điểm nông sinh học (chiều cao cây, đường kính thân giả, số lá/nhánh, số nhánh/bao,...); mức độ nhiễm sâu bệnh, năng suất thực thu, năng suất lý thuyết, đánh giá hiệu quả kinh tế,... <i>Thí nghiệm 2:</i> Nghiên cứu ảnh hưởng của liều lượng NPK đến năng suất, chất lượng gừng Trâu, gừng Dế và gừng QT1 trồng trong bao: <ul style="list-style-type: none"> + Thí nghiệm gồm 6 công thức phân bón CT1: Bón 1000 kg phân vi sinh Sông Gianh CT2: Nền + 300 kg NPK 12-5-10/ha CT3: Nền + 350 kg NPK 12-5-10/ha; CT4: Nền + 400 kg NPK 12-5-10/ha; CT5: Nền + 450 kg NPK 12-5-10/ha; CT6: Nền + 500 kg NPK 12-5-10/ha; Thí nghiệm gồm 6 công thức được tiến hành trên 3 đối tượng giống gừng được thiết kế theo kiểu RCB với 3 lần nhắc lại. Tổng số bao thí nghiệm là 1000 bao. - Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá: thời gian sinh trưởng, phát triển qua các giai đoạn; đặc điểm nông sinh học (chiều cao cây, đường kính thân giả, số lá/nhánh, số nhánh/bao,...); mức độ nhiễm sâu bệnh, năng suất thực thu, năng suất lý thuyết, đánh giá hiệu quả kinh tế,... <p>Nội dung 3: Xây dựng mô hình trồng gừng dưới tán cây ăn quả tại Hải Dương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: 25 ha, trồng gừng dưới tán cây chanh leo. - Địa điểm: Dự kiến tại 10 xã thuộc các huyện Thanh Miện, Thanh Hà, Kinh Môn, thị xã Chí Linh và thành phố Hải Dương. - Giống gừng áp dụng: gừng Trâu, gừng Dế. - Quy trình áp dụng: Theo quy trình của Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá: thời gian sinh trưởng, phát triển qua các giai đoạn; đặc điểm nông sinh học (chiều cao cây, đường kính thân giả, số lá/nhánh, số nhánh/bao,...); mức độ nhiễm sâu bệnh, năng suất thực thu, năng suất lý thuyết, đánh giá hiệu quả kinh tế,... <p>Nội dung 4: Xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm của mô hình</p> <p>Liên kết với Công ty cổ phần giống cây trồng Kiên Giang để tiêu thụ sản phẩm gừng của mô hình với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật cho bà con nông dân về quy trình kỹ thuật trồng gừng dưới tán cây chanh leo để đảm bảo sản phẩm được tạo ra tuân thủ theo đúng quy trình và yêu cầu sản phẩm của Công ty. - Hướng dẫn chăm sóc gừng đến giai đoạn thu hoạch, hướng dẫn thu hoạch theo đúng quy trình kỹ thuật của Trung tâm. - Phối hợp với Công ty Cổ phần Giống cây trồng Kiên Giang thu mua toàn bộ sản phẩm của mô hình tạo ra.
11	Lĩnh vực nghiên cứu ⁽³⁾ : Khoa học Nông nghiệp
12	<p>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ⁽⁴⁾:</p> <p>Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan</p> <p>Kết quả của đề tài đóng góp nhưng kiến thức nghiên cứu ứng dụng về các tiến bộ kỹ thuật trên cây gừng nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp trong điều kiện hiện nay. Đồng thời là cung cấp tài liệu khuyến nông hữu ích trong quá trình phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả trong điều kiện canh tác hiện nay.</p>

	<p>Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</p> <p>Với tổ chức chủ trì: Đề tài đã bổ sung thêm kết quả nghiên cứu về kỹ thuật trồng gừng trong bao dưới tán cây ăn quả. Xây dựng thành công mô hình ứng dụng TBKT mới về cây gừng nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích.</p> <p>Với cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu: Đề tài đã giúp người dân tiếp cận với những tiến bộ mới trong trồng trọt đồng thời đề tài đã mở ra một hướng mới trong sản xuất gừng mới đem lại hiệu quả kinh tế tại tỉnh Hải Dương nói riêng và trên cả nước nói chung.</p> <p>Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</p> <p>+ Hiệu quả kinh tế</p> <p>Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên của vùng;</p> <p>Nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp đa ngành như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản;</p> <p>Sản phẩm gừng không những được tiêu thụ trong nước mà còn xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới vì vậy kết quả của đề tài từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa về cây Gừng tại tỉnh Hải Dương.</p> <p>+ Hiệu quả xã hội:</p> <p>Tạo thêm công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân;</p> <p>Tạo sự phấn khởi và tin tưởng của người dân về sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>+ Hiệu quả môi trường:</p> <p>Sản xuất nông nghiệp một cách hợp lý và bền vững cho địa phương;</p> <p>Các hoạt động mô hình thử nghiệm và sản xuất sử dụng các sản phẩm nông nghiệp nên ít ảnh hưởng xấu đến môi trường.</p>
13	<p>Phương pháp thực hiện:</p> <p>* <i>Phương pháp nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu hồi cứu: Thu thập tài liệu, dữ liệu hiện có như dữ liệu về điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển của tỉnh và huyện làm luận cứ xây dựng đề tài. - Phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người dân. - Phương pháp thực nghiệm đồng ruộng: các thí nghiệm đều được bố trí ngoài đồng ruộng nhằm đánh giá khả năng sinh trưởng, mức độ nhiễm sâu bệnh, năng suất và chất lượng. <p>* <i>Khả năng sinh trưởng:</i></p> <p>+ <i>Thời gian qua các giai đoạn sinh trưởng (ngày)</i></p> <p>Thời gian từ lúc bắt đầu trồng đến khi nhánh đầu tiên hoàn thiện.</p> <p>Thời gian từ lúc bắt đầu trồng đến khi đạt số nhánh tối đa.</p> <p>Thời gian từ lúc bắt đầu trồng đến khi thu hoạch.</p> <p>+ <i>Đặc điểm nông sinh học (đo 10 ngày 1 lần)</i></p> <p>Chiều cao cây (cm): Đo từ mặt đất đến đầu mút lá cao nhất.</p> <p>Đường kính thân giả (cm): dùng thước đo cách mặt đất 3 cm.</p> <p>Số lá/nhánh khí sinh</p> <p>Số nhánh/bao</p> <p>* <i>Mức độ nhiễm sâu bệnh:</i> theo dõi tình hình nhiễm sâu bệnh ở các thời kỳ để biết được mức độ gây hại của sâu, bệnh, từ đó đưa ra phương pháp phòng trừ thích hợp: Sâu đục thân, Sâu cuốn lá, Rệp sáp, Ốc sên, bệnh Cháy lá, bệnh thối vàng, thối xanh...</p> <p>Đánh giá tác hại của sâu bệnh hại theo QCVN 01-38: 2010 BNN và PTNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điểm 1: Không bị hại; + Điểm 3: Thấp (<20% bộ phận của cây bị hại); + Điểm 5: Trung bình (Từ 20-50% của cây bị hại); + Điểm 7: Cao (Từ 50-70% của cây bị hại); + Điểm 9: Rất cao (> 70% phần cây trồng bị hại). <p>* <i>Năng suất:</i> Năng suất thực thu (kg/bao): thu củ trên mỗi bao, đem cân và tính trung bình các lần nhắc lại. Năng suất thực thu tính trên 1ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả kinh tế: Lãi thuần = Tổng thu – tổng chi - Phương pháp phân tích số liệu: Xử lý thống kê trên phần mềm IRRISTAT 5.0. <p>* <i>Kỹ thuật sử dụng</i></p>

	Các kỹ thuật được sử dụng trong quá trình thực hiện đề tài như áp dụng như các giống gừng mới chất lượng, giá thể trồng và cung cấp dinh dưỡng đầy đủ, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh khác...
14	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: Mô hình trồng gừng dưới tán cây ăn quả Quy trình chăm sóc một số giống gừng dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Bản hướng dẫn quy trình chăm sóc một số giống gừng dưới tán cây ăn quả (chanh leo) trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tài liệu tập huấn kỹ thuật chăm sóc gừng Báo cáo tổng kết đề tài
15	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến: Kết quả nghiên cứu của đề tài dự kiến được áp dụng tại 10 xã thuộc 4 huyện Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Gia Lộc tỉnh Hải Dương và ứng dụng kết quả của đề tài ở các địa phương có điều kiện tương tự.
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 1.337.000.000 đ - Kinh phí năm 2016: 690.000.000 đồng - Kinh phí năm 2017: 647.000.000 đồng
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số 29/2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016